

- 5.8. Phòng sinh hoạt của nhóm trẻ - lớp mẫu giáo cần:
- Liên hệ trực tiếp với phòng nhận trẻ, phòng vệ sinh, hiên chơi, chỗ trẻ mệt và chỗ ngủ (lớp mẫu giáo).
  - Liên hệ thuận tiện với phòng ngủ, chỗ chia cơm, pha sữa.
- 5.9. Các phòng sinh hoạt, phòng ngủ, phòng vệ sinh, chỗ để mũ áo của nhóm trẻ và lớp mẫu giáo cần thiết kế thành đơn nguyên sinh hoạt sử dụng độc lập, có lối ra vào riêng.
- 5.10. Chỗ trẻ mệt cần bố trí gần phòng sinh hoạt của nhóm - lớp. Yêu cầu ngăn cách nhẹ nhàng tránh không cho trẻ tiếp xúc được với nhau, nhưng cô vẫn trực tiếp quan sát và theo dõi được các cháu.
- Dãy chuyên hoạt động của bộ phận y tế (xem phụ lục C - hình 7).
- 5.11. Phòng vệ sinh tắm rửa cho nhóm trẻ hay lớp mẫu giáo phải thuận tiện cho sử dụng của khi hoạt động trong nhà cũng như ngoài sân vườn.
- 5.12. Vị trí của phòng hoạt động âm nhạc và rèn luyện thể chất nên bố trí cạnh khối nhóm - lớp và không được đặt lẫn chung với các phòng phục vụ. Khi đặt riêng lẻ, nên dùng nhà vệ sinh nối với khối nhóm - lớp.
- 5.13. Hiên chơi của trẻ hay lớp mẫu giáo phải bảo đảm:
- a) Chiều rộng hiên chơi chỗ nhỏ nhất không dưới 2,10m;
  - b) Bố trí lan can bao xung quanh hiên chơi của trẻ ở độ cao 0,8m để đảm bảo an toàn cho trẻ. Khoảng cách giữa các thanh dóng đứng không lớn hơn 0,1m;
  - c) Thuận tiện cho các sinh hoạt của trẻ khi mưa, nắng.
- 5.14. Trường mầm non có quy mô từ 3 nhóm - lớp trở lên được phép thiết kế một phòng sinh hoạt chung. Diện tích nhỏ nhất không dưới 54m<sup>2</sup> và lớn nhất không quá 72m<sup>2</sup>.
- 5.15. Phòng sinh hoạt chung phải bảo đảm những yêu cầu sau đây:
- a) Thuận tiện cho trẻ từ các nhóm - lớp đến;
  - b) Thoát ra ngoài nhanh khi cần thiết;
  - c) Thông thoáng và được chiếu sáng tự nhiên.

#### KHỐI PHỤC VỤ

- 5.16. Nội dung và diện tích các phòng trong khối phục vụ chung của trường mầm non được quy định trong bảng 4.

**Bảng 4: Diện tích các phòng trong khối phục vụ**

Loại phòng	Quy mô trường			Ghi chú
	Từ 10 đến 15 nhóm - lớp	Từ 6 đến 9 nhóm - lớp	Từ 5 nhóm - lớp trở xuống	
Hiệu trưởng, tiếp khách, m <sup>2</sup>	16 - 18	16 - 18	12 - 15	
Hành chính quản trị, m <sup>2</sup>	16 - 18	16 - 18	12 - 15	
Nghỉ của cô, m <sup>2</sup>	18 - 24	16 - 18	12 - 16	



- 5.8. Phòng sinh hoạt của nhóm trẻ - lớp mẫu giáo cần:
- Liên hệ trực tiếp với phòng nhận trẻ, phòng vệ sinh, hiên chơi, chỗ trẻ mệt và chỗ ngủ (lớp mẫu giáo).
  - Liên hệ thuận tiện với phòng ngủ, chỗ chia cơm, pha sữa.
- 5.9. Các phòng sinh hoạt, phòng ngủ, phòng vệ sinh, chỗ để mũ áo của nhóm trẻ và lớp mẫu giáo cần thiết kế thành đơn nguyên sinh hoạt sử dụng độc lập, có lối ra vào riêng.
- 5.10. Chỗ trẻ mệt cần bố trí gần phòng sinh hoạt của nhóm - lớp. Yêu cầu ngăn cách nhẹ nhàng tránh không cho trẻ tiếp xúc được với nhau, nhưng cô vẫn trực tiếp quan sát và theo dõi được các cháu.
- Dãy chuyên hoạt động của bộ phận y tế (xem phụ lục C - hình 7).
- 5.11. Phòng vệ sinh tắm rửa cho nhóm trẻ hay lớp mẫu giáo phải thuận tiện cho sử dụng của trẻ khi hoạt động trong nhà cũng như ngoài sân vườn.
- 5.12. Vị trí của phòng hoạt động âm nhạc và rèn luyện thể chất nên bố trí cạnh khối nhóm - lớp và không được đặt lẫn chung với các phòng phục vụ. Khi đặt riêng lẻ, nên dùng nhà vệ sinh nối với khối nhóm - lớp.
- 5.13. Hiên chơi của trẻ hay lớp mẫu giáo phải bảo đảm:
- a) Chiều rộng hiên chơi chỗ nhỏ nhất không dưới 2,10m;
  - b) Bố trí lan can bao xung quanh hiên chơi của trẻ ở độ cao 0,8m để đảm bảo an toàn cho trẻ. Khoảng cách giữa các thanh dóng đứng không lớn hơn 0,1m;
  - c) Thuận tiện cho các sinh hoạt của trẻ khi mưa, nắng.
- 5.14. Trường mầm non có quy mô từ 3 nhóm - lớp trở lên được phép thiết kế một phòng sinh hoạt chung. Diện tích nhỏ nhất không dưới 54m<sup>2</sup> và lớn nhất không quá 72m<sup>2</sup>.
- 5.15. Phòng sinh hoạt chung phải bảo đảm những yêu cầu sau đây:
- a) Thuận tiện cho trẻ từ các nhóm - lớp đến;
  - b) Thoát ra ngoài nhanh khi cần thiết;
  - c) Thông thoáng và được chiếu sáng tự nhiên.

#### KHỐI PHỤC VỤ

- 5.16. Nội dung và diện tích các phòng trong khối phục vụ chung của trường mầm non được quy định trong bảng 4.

**Bảng 4: Diện tích các phòng trong khối phục vụ**

Loại phòng	Quy mô trường			Ghi chú
	Từ 10 đến 15 nhóm - lớp	Từ 6 đến 9 nhóm - lớp	Từ 5 nhóm - lớp trở xuống	
Hiệu trưởng, tiếp khách, m <sup>2</sup>	16 - 18	16 - 18	12 - 15	
Hành chính quản trị, m <sup>2</sup>	16 - 18	16 - 18	12 - 15	
Nghỉ của cô, m <sup>2</sup>	18 - 24	16 - 18	12 - 16	



Loại phòng	Quy mô trường			Ghi chú
	Từ 10 đến 15 nhóm - lớp	Từ 6 đến 9 nhóm - lớp	Từ 5 nhóm - lớp trở xuống	
Soạn giáo án, m <sup>2</sup>	18 - 24	16 - 18	9 - 12	
Phòng truyền thống, m <sup>2</sup>	30 - 36	30 - 36	28	
Phòng y tế, m <sup>2</sup>	12	12	10	
Bếp, m <sup>2</sup> :				
- Kho lương thực	12 - 15	12 - 15	10 - 12	
- Kho thực phẩm	12 - 15	10 - 12	10	
- Gia công, chế biến	24 - 36	18 - 24	18	
- Phòng chia cơm	18	15	10	
- Để than củi	9 - 12	6 - 9	6	
Sân phục vụ, m <sup>2</sup>	48 - 60	36 - 48	24 - 36	
Vệ sinh tắm rửa nhân viên, m <sup>2</sup>	18	12	9	
Kho đồ dùng, m <sup>2</sup>	12	12	9	
Phòng sửa chữa đồ chơi, m <sup>2</sup>	12	12	9	
Bảo vệ thường trực, m <sup>2</sup>	6 - 8	6 - 8	6 - 8	
Bộ phận giặt, m <sup>2</sup>	12	12	9	
Nhà để xe, m <sup>2</sup>	Diện tích cho một xe = 0,90 m <sup>2</sup>			Tuỳ theo quy mô và yêu cầu từng công trình

**Chú thích:**

1. Phòng làm việc của hiệu trưởng và tiếp khách cần đặt ở vị trí thuận tiện cho yêu cầu quản lí của nhà trường.
  2. Khi có gia công lương thực thực phẩm bằng máy trong bếp, có thể tăng thêm diện tích sử dụng của gian gia công một cách thoả đáng.
  3. Tuỳ theo loại nhiên liệu sử dụng có thể bố trí và tăng giảm diện tích sử dụng cho phù hợp.
- 5.17. Đối với trường mầm non chỉ có 3 nhóm - lớp thì phòng hành chính quản trị, phòng nghỉ của cô, phòng soạn giáo án và phòng y tế có thể thiết kế làm một, diện tích được quy định trong bảng 4.
- 5.18. Nội dung thiết kế khu bếp phải bảo đảm những yêu cầu sau:
- Dây chuyền hoạt động một chiều.
  - Cách li với khối nhóm - lớp và sân chơi.

**Chú thích:**

1. Chỗ chia cơm cần mở trực tiếp với hành lang chung để tới được các nhóm - lớp đồng thời thuận tiện chuyển thức ăn từ bếp sang.
2. Chỗ gia công, chế biến thức ăn cần chú ý bảo đảm sáng, thoáng, trực tiếp với nguồn nước, ngăn cách với chỗ nấu và chia.
3. Các kho cần chú ý đến yêu cầu nhập kho và cân đong, xuất kho hàng ngày được thuận tiện.
4. Dây chuyền hoạt động của bộ phận bếp (xem phụ lục C - hình 6).



- 5.19. Bộ phận giặt trong trường, tùy thuộc vào điều kiện cơ sở vật chất và tiện nghi của từng trường, có thể áp dụng trong hai loại sau:
- Giặt tập trung;
  - Giặt theo nhóm.
- 5.20. Thiết kế bộ phận giặt tập-trung phải bảo đảm những yêu cầu sau:
- Cửa giao nhận quần áo, tã lót sạch và bẩn của nhóm - lớp phải riêng biệt.
  - Cửa nhận quần áo, tã lót bẩn không được mở ra hành lang chung.
  - Trực tiếp với sân chơi (có mái và ngoài trời).
- 5.21. Chỗ giặt theo nhóm hay lớp phải bố trí trong phòng vệ sinh của nhóm hay lớp đó với diện tích:
- Chỗ giặt từ  $1,2 \text{ m}^2$  đến  $1,5 \text{ m}^2$ .
  - Chỗ phơi từ  $2,0 \text{ m}^2$  đến  $2,5 \text{ m}^2$ .
- Chú thích:**
- Chỗ phơi quần áo của trẻ trong nhóm - lớp cần trực tiếp với ánh sáng tự nhiên nhưng chú ý không được kết hợp vào hiên chơi của trẻ.
  - Dây chuyền hoạt động của bộ phận giặt (xem phụ lục C hình 5).
- 5.22. Khi thiết kế cầu thang phải đảm bảo:
- Chiếu sáng tự nhiên;
  - Độ dốc từ  $22^\circ$  đến  $24^\circ$ ;
  - Chiều rộng của vế thang không nhỏ hơn 1,2m.
  - Bố trí tay vịn cho người lớn và trẻ em. Tay vịn của trẻ em cao từ 0,5m đến 0,6m tính từ mặt bậc thang đến tay vịn.
  - Phía tay vịn của người lớn phải có lưới chắn bảo vệ cao từ 0,5m đến 0,6m.
  - Lan can tay vịn thang phải bố trí bằng các thanh dọc đứng và bảo đảm khoảng cách giữa hai thanh không lớn hơn 0,1m.

### SÂN VƯỜN

- 5.23. Sân vườn trong trường mầm non bao gồm:
- Sân chơi chung;
  - Sân chơi của nhóm - lớp;
  - Vườn cây, bãi cỏ.
- 5.24. Diện tích sân chơi chung toàn trường được tính từ  $1,5 \text{ m}^2$  đến  $2 \text{ m}^2$  cho một trẻ, nhưng không nhỏ hơn giá trị tính toán theo công thức dưới đây:

$$S = 180 + 20(N-1)$$

Trong đó: 180, 20, 1: là hằng số.

N: là số lớp trong toàn trường (không tính nhóm trẻ sữa, bột)



**Chú thích:**

1. Sân chơi chung ngoài trời bao gồm đường chạy 30m rộng từ 1,2m đến 1,5m, hố cát, chậu rửa tay, bể vẩy nước có độ sâu không quá 0,3m.
  2. Sân tập thể dục được tính từ 0,5m<sup>2</sup> đến 0,8m<sup>2</sup> cho một trẻ nhưng không được lớn hơn 120m<sup>2</sup>.
  3. Đường chạy của trẻ không được cắt qua sân tập thể dục hay chỗ ngồi chơi của trẻ và không được bố trí kết hợp với đường đi chung trong công trình.
- 5.25. Mỗi nhóm trẻ hay lớp mẫu giáo được bố trí một sân chơi riêng. Diện tích sân chơi được tính từ 1m<sup>2</sup> đến 1,5m<sup>2</sup>/trẻ đối với nhà trẻ và từ 2 m<sup>2</sup> đến 2,5 m<sup>2</sup>/trẻ đối với lớp mẫu giáo.
  - 5.26. Trong sân vườn của công trình có thể bố trí một khu đất để trẻ tập trồng trọt, diện tích từ 0,3 m<sup>2</sup> đến 0,5 m<sup>2</sup> cho một trẻ, nhưng diện tích chung không được lớn hơn 60 m<sup>2</sup>.
  - 5.27. Trong sân chơi riêng, sân chơi chung và các trang bị ngoài trời cần thiết kể bố trí trồng các hàng cây, lùm cây, giàn leo hoặc các tiểu cảnh để tạo bóng mát, chắn bụi, giảm tiếng ồn cho trẻ.
  - 5.28. Trong sân vườn nghiêm cấm trồng các cây có nhựa độc, có gai sắc, có quả vỏ cứng hay có hoa quả thu hút ruồi muỗi.
  - 5.29. Phòng bảo vệ có thể bố trí cùng khối với bộ phận hành chính quản trị, hoặc tách riêng nhưng phải bảo đảm yêu cầu trực ban ngày và bảo vệ ban đêm được thuận lợi. Diện tích lấy theo quy định trong bảng 4.

**6. Yêu cầu về thiết bị kỹ thuật vệ sinh**

- 6.1. Trong trường mầm non phải thiết kế hệ thống cấp thoát nước bên trong phù hợp với khả năng, điều kiện của từng trường và phải tuân theo các tiêu chuẩn thiết kế hiện hành. Lựa chọn loại thiết bị vệ sinh và giải pháp thiết kế cần phù hợp nhu cầu của trẻ.
- 6.2. Hệ thống cấp nước trong công trình gồm:
  - Hệ thống cấp nước sinh hoạt;
  - Hệ thống cấp nước chữa cháy.
- 6.3. Tiêu chuẩn cấp nước cho công trình được lấy theo tiêu chuẩn "Cấp nước bên trong. Tiêu chuẩn thiết kế - TCVN 4513: 1988".
- 6.4. Đối với các công trình có hệ thống cấp nước chung trong sân vườn cần bố trí vòi nước tưới.
- 6.5. Hệ thống thoát nước trong công trình gồm:
  - Hệ thống thoát nước sinh hoạt;
  - Hệ thống thoát nước mưa.
- 6.6. Đường ống cấp nước và thoát nước không được phép đặt lộ dưới trần của các phòng, trừ phòng giặt, phòng vệ sinh.
- 6.7. Đường ống, rãnh thoát nước sinh hoạt, nước mưa phải xây kín.
- 6.8. Số lượng và nội dung thiết bị vệ sinh đặt trong một nhóm - lớp không được nhỏ hơn quy định như trong bảng 5.